

Số: 21/2024/HC-PT

Ngày: 08/01/2024

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Hưng;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:** Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 644/2023/TLPT-HC ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc “Yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2023/HC-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15089/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Bà [Nguyễn Thị H \(T\)](#), sinh năm 1961; địa chỉ: [thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh](#); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư [Nguyễn Thị Kim T1](#), Luật sư [Phạm Văn H1](#) và Luật sư [Nguyễn Đức B - Văn phòng L Đoàn luật sư thành phố H](#) (Luật sư [T1](#) có mặt; Luật sư [H1](#) và Luật sư [B](#) vắng mặt).

* **Người bị kiện:**

- Chủ tịch [Ủy ban nhân dân tỉnh B](#); vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- [Ủy ban nhân dân huyện Y](#), tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chủ tịch [Ủy ban nhân dân huyện Y](#), tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- [Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh](#); vắng mặt.

- Anh [Trần Văn T2](#), sinh năm 1982; anh [Trần Văn H2](#), sinh năm 1984; chị [Trần Thị H3](#), sinh năm 1987; cùng địa chỉ: [thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh](#).

Người đại diện theo ủy quyền của anh [T2](#), anh [H2](#), chị [H3](#): Bà [Nguyễn Thị H \(T\)](#); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/12/2022 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là bà [Nguyễn Thị H](#) trình bày:

Ngày 20/9/2019, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt: UBND) [huyện Y](#) ra Quyết định số 7469/QĐ-UBND thu hồi thửa đất số 79, tờ bản đồ số 2, diện tích 486,8 m² đất tại xứ đồng Cây xanh, [thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh](#) (sau đây viết tắt là thửa đất số 79). Diện tích bị thu hồi theo quy hoạch: 486.8 m². Thửa đất số 79 là theo tờ bản đồ Trích đo hiện trạng khu đất số 15/TĐBĐ được [Sở T6](#) duyệt ngày 01/02/2019, còn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) cấp cho gia đình bà là thửa số 77, diện tích 570 m².

Theo Quyết định số 7469/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND) [huyện Y](#) (sau đây viết tắt là Quyết định số 7469) thì diện tích đất bị thu hồi đúng theo như hiện trạng sử dụng canh tác của gia đình, giảm 83.2 m² so với GCNQSDĐ, nhưng vẫn được bồi thường theo diện tích ghi trong GCNQSDĐ nên gia đình không có thắc mắc gì về diện tích bị thu hồi.

Gia đình bà có được nhận quyết định thu hồi đất, nhưng không được nhận thông báo thu hồi đất, không được nhận quyết định phê duyệt phương án bồi thường đất, không được tham gia lấy ý kiến trong quá trình lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Khi thực hiện dự án, chính quyền có phổ biến cho người dân và tổ chức họp dân nhưng khi họp có một số hộ dân không đồng ý với các quyết định của [UBND huyện Y](#) và đặt câu hỏi chất vấn nhưng các cấp chính quyền không trả lời được các khúc mắc của người dân.

Ngày 29/11/2019, bà cùng một số hộ dân đã làm đơn khiếu nại về việc thu hồi đất. Ngày 15/12/2020, Chủ tịch [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H, huyện Y](#) (sau đây viết tắt là Quyết định số 14696) và kết luận nội dung khiếu nại không có căn cứ.

Không đồng ý với kết luận giải quyết khiếu nại của Chủ tịch [UBND huyện Y](#), ngày 04/01/2021 bà cùng một số hộ dân tiếp tục làm đơn khiếu nại lên tỉnh.

Ngày 06/5/2021, Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh](#) (sau đây viết tắt là Quyết định số 503) và kết luận nội dung khiếu nại không có căn cứ.

Ngày 17/11/2021, Chủ tịch [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp (sau đây viết tắt là Quyết định số 7852), trong đó có thửa đất số 79 của gia đình bà.

Bà không đồng ý với các quyết định thu hồi đất; quyết định cưỡng chế thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của gia đình bà vì có nhiều sai phạm, không có căn cứ, không đúng trình tự thủ tục theo luật định. Việc bồi thường giải phóng mặt bằng không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bà.

Bà không đồng ý với quyết định thu hồi đất vì muốn tiếp tục sử dụng đất để canh tác, tạo công ăn việc làm cho các thành viên trong gia đình. Nếu dự án này tiếp tục được thực hiện thì người khởi kiện đề nghị được thỏa thuận về giá bồi thường đối với chủ đầu tư vì đây là dự án đầu tư xây dựng nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại [xã H, huyện Y](#), chứ không phải là dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại khoản 3 Điều 62, Luật Đất đai năm 2013.

Việc [UBND huyện Y](#) lập tờ trình cũng như thu hồi đất dựa trên Nghị quyết 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm số 829 ngày 28/2/2018 của UBND huyện để thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ là vô lý bởi ngày 11/9/2018 Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) mới có ý kiến chỉ đạo [UBND xã H](#) lập quy hoạch dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo [UBND huyện Y](#) bổ sung khu đất tại [thôn Y, xã H](#) vào điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Văn bản số 3439/UBND v/v giới thiệu địa điểm lập quy hoạch dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại [xã H, huyện Y](#). Ngày 15/01/2019, [UBND xã H](#) lập tờ trình phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá QSDĐ. Ngày 31/01/2019, [UBND huyện Y](#) mới ban hành Quyết định số 1542/QĐ-UBND v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án. Đến ngày 11/7/2019, [HĐND tỉnh B](#) mới ban hành Nghị quyết 191 bổ sung danh mục dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2019 trên địa bàn tỉnh, trong đó có dự án khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất. Do vậy, [UBND huyện Y](#) tiến hành thu hồi đất xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại [thôn Y, xã H](#) dựa trên Nghị quyết 90 ngày 08/12/2017 của [HĐND tỉnh B](#) là không có căn cứ vì tại thời điểm đó dự án chưa được phê duyệt quy hoạch chi tiết dẫn đến Kế hoạch sử dụng đất sử dụng đất hàng năm số 829 ngày 28/2/2018 của [huyện Y](#) không phù hợp. Do vậy, nếu dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại [thôn Y, xã H](#) có đủ căn cứ thì [UBND huyện Y](#) phải tiến hành thu hồi đất theo Nghị quyết số 191 ngày 11/7/2019. Nhưng dự án này chưa có đủ điều kiện để được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận theo Nghị quyết 191 thì

[UBND huyện Y](#) đã tiến hành một số quy trình thu hồi đất theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013.

Khi [UBND huyện Y](#) ban hành quyết định thu hồi đất là đang thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất theo Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; đất chưa được bàn giao từ người sử dụng đất sang cơ quan quản lý đất đai. [UBND huyện Y](#) và [UBND xã H](#) không ban hành bất kỳ văn bản nào thông báo người có đất bị thu hồi không được canh tác trên diện tích đất bị thu hồi. Do vậy, người dân có đất bị thu hồi vẫn canh tác, trồng trọt hoa màu trên diện tích đất bị thu hồi. Hơn nữa, trước khi cưỡng chế 07 ngày, [UBND xã H](#) thông báo người dân có đất thu hồi thu hoạch hoa màu, nhưng do hoa màu chưa đến độ thu hoạch nên các người dân đã đề nghị Trưởng thôn Yên Vĩ đề xuất với các cấp lãnh đạo dời thời gian cưỡng chế để người dân tiến hành thu hoạch hoa màu để đảm bảo lương thực trong giai đoạn cao điểm dịch Covid-19, nhưng không được chấp thuận. Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng (Hội đồng BT, GPMB) không tiến hành kiểm đếm, thống kê tài sản trên đất của các hộ dân có đất thu hồi. Người dân không phối hợp trong việc kiểm đếm, thống kê tài sản trên đất nhưng Hội đồng BT, GPMB không ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai. Ngoài ra, các quyết định hành chính của [UBND huyện Y](#), [UBND tỉnh B](#) ban hành trái quy định pháp luật. Do vậy, việc thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất của [UBND huyện Y](#) gây thiệt hại về tài sản cho gia đình người khởi kiện.

Thửa đất số 79 khi bị cưỡng chế thu hồi đang canh tác trồng hành, tỏi chuẩn bị được thu hoạch. Việc thu hồi đất đã gây thiệt hại cho gia đình khoảng 60 triệu đồng.

Từ những căn cứ và lý do nêu trên người khởi kiện yêu cầu:

1. Hủy Quyết định số 7469/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của [UBND huyện Y](#) về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ bà [Nguyễn Thị T4 \(T-H\)](#) thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại [xã H, huyện Y](#);
2. Hủy Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp;
3. Hủy quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H, huyện Y](#);
4. Hủy quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H, huyện Y](#);
5. Yêu cầu bồi thường hoa màu trên đất là 60 triệu đồng.

Tại phiên tòa người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Trong trường hợp Nhà nước vẫn thu hồi đất để thực hiện dự án thì phải bồi thường, hỗ trợ theo phương thức thỏa thuận chứ không đồng ý áp theo khung giá UBND tỉnh ban hành.

*** Người bị kiện là [UBND huyện Y](#) và Chủ tịch [UBND huyện Y](#) do ông [Nguyễn Duy P](#) là người đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:**

- Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 7469:

Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại [xã H, huyện Y](#) là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo Điểm d Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Trình tự thủ tục thu hồi đất đảm bảo theo quy định, [UBND huyện Y](#), Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và các cơ quan liên quan đã triển khai các bước để thu hồi đất thực hiện dự án, cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp lý thực hiện dự án:

- Nghị quyết của [Hội đồng nhân dân tỉnh B](#) số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về việc phê duyệt danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng dưới 20 ha; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 về việc phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của [UBND tỉnh B](#) về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của [huyện Y](#); Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của [UBND tỉnh B](#) về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của [huyện Y](#);

- Văn bản số 3439/UBND-XDCB ngày 11/09/2018 của [UBND tỉnh B](#) v/v giới thiệu địa điểm lập quy hoạch dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại [xã H, huyện Y](#);

- Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của [UBND huyện Y](#) v/v phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại [xã H, huyện Y](#);

- Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của [UBND huyện Y](#) v/v phê duyệt chủ trương đầu tư để đấu giá quyền sử dụng đất dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn [xã H, huyện Y](#);

- Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của [UBND huyện Y](#) v/v phê duyệt dự án đầu tư để đấu giá quyền sử dụng đất dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn [xã H, huyện Y](#);

- Trích đo bản đồ địa chính (hiện trạng) khu đất số 15/TĐBĐ được [Sở T6](#) duyệt ngày 01/02/2019;

Như vậy dự án Khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại [xã H, huyện Y](#) có đầy đủ căn cứ pháp lý để thực hiện các bước thu hồi đất.

2. Trình tự thủ tục tổ chức triển khai thực hiện:

- Ngày 24/10/2018, [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 8271/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và Tổ công tác giúp việc khi Nhà nước thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại [xã H, huyện Y](#); Kế hoạch số 1622/KH-UBND kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án; Thông báo số 111/TB-UBND v/v thu hồi đất thực hiện dự án.

- Ngày 31/10/2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện tổ chức họp triển khai đến các thành viên và Tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện. Giao [UBND xã H](#) niêm yết công khai thông báo thu hồi đất thực hiện dự án tại trụ sở [UBND xã H](#) và điểm sinh hoạt chung của thôn; đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để các hộ gia đình có đất nông nghiệp thu hồi được biết.

- Ngày 05/5/2019 tại [thôn Y](#) và ngày 06/5/2019 tại [thôn Y, đ/c T](#) - Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch [UBND xã H](#) - Thành viên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB tổ chức hội nghị họp với các hộ dân có đất thu hồi dự án Khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất để thông báo về chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án.

- Sau khi triển khai về chủ trương thực hiện dự án, Tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB triển khai nhiệm vụ lập hồ sơ thu hồi đất. Sau đó, Tổ công tác đã tiến hành phát tờ khai sử dụng đất đến hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi; tiến hành kiểm tra, rà soát trên hồ sơ địa chính, hồ sơ quản lý đất đai, việc thu thuế và dịch vụ nông nghiệp tại địa phương; đi kiểm tra trên thực địa để phục vụ cho việc lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB, phương án bồi thường, hỗ trợ (dự thảo).

- Ngày 16/6/2019, tổ chức hội nghị họp các hộ dân có đất thu hồi để công bố, lấy ý kiến và công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ; giải thích về chế độ bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành. Tại các cuộc họp các hộ có ý kiến nâng giá bồi thường, hỗ trợ GPMB và thực hiện hỗ trợ đất ở khi thu hồi đất nông nghiệp.

- Từ ngày 20/6/2019 đến ngày 10/7/2019, Hội đồng bồi thường hỗ trợ GPMB thực hiện công khai dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ, niêm yết công khai tại trụ sở [UBND xã H](#), [nhà văn hóa thôn Y](#) và được thông báo rộng rãi trên hệ thống đài truyền thanh của địa phương.

- Ngày 19/7/2019, sau khi tổng hợp các ý kiến trong thời gian công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện tổ chức họp đối thoại với các hộ dân có đất thu hồi để tháo gỡ vướng mắc đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật (đã giải thích về đề nghị xem xét nâng giá bồi thường, hỗ trợ; giải thích về đề nghị đất 10% theo quy định...).

- Ngày 28/8/2019, [Phòng T7](#) chủ trì, phối hợp với các cơ quan Phòng Tài chính kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Chi cục Thuế khu vực [T -Y](#), [UBND xã H](#), lãnh đạo [thôn Y](#) thực hiện thẩm định về hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ. Sau khi hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt.

- Ngày 20/9/2019, [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định thu hồi đất từ số 7382/QĐ-UBND đến số 7539/QĐ-UBND đến từng hộ gia đình, cá nhân và ban hành Quyết định số 7540/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại [xã H](#), Vị trí: Tại [thôn Y, xã H, huyện Y](#). Diện tích đất nông nghiệp bồi thường, hỗ trợ 5,79 ha; kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 26,17 tỷ đồng.

- Ngày 22/10/2019, Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) ban hành văn bản số 3780/UBND-KTTH v/v ứng vốn quỹ phát triển đất để bồi thường, hỗ trợ GPMB để hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại [xã H, huyện Y](#);

- Ngày 12/11/2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện thông báo ([Số E](#)) công khai quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường và lịch chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại [xã H, huyện Y vị trí: Thôn Y, xã H, huyện Y](#).

3. Về thẩm quyền thu hồi đất và áp dụng đơn giá bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp:

Dự án Khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại [xã H, huyện Y](#) thuộc điểm d, khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013: *Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Phải thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo đúng quy định.*

Tại khoản 3, Điều 32 Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của [UBND tỉnh B](#) quy định: *Ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đối với trường hợp trong khu vực thu hồi đất có cả đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai)...*

Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của [UBND tỉnh B](#) về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024) đơn giá bồi thường về đất nông nghiệp giao ổn định lâu dài là 70.000 đồng/m².

- Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với đất nông nghiệp giao ổn định lâu dài là 158.040.000 đồng/sào.

- Kinh phí bồi thường đất công ích giao thầu (tạm giao):

+ Hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất cho người đang sử dụng đất thuê là 30% giá đất: 21.000 đồng/m².

+ Bồi thường hoa màu cho người đang sử dụng đất thầu: 9.000 đồng/m².

+ Hỗ trợ từ đất thu hồi trả cho ngân sách xã là 70% giá đất: 49.000 đồng/m².

Như vậy, trình tự thủ tục lập hồ sơ thu hồi đất, lập phương án bồi thường hỗ trợ và quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ

trợ GPMB của [UBND huyện Y](#) ban hành theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, đúng quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

- *Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 14696:*

Sau khi [UBND huyện Y](#) nhận được đơn khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [xã H](#) đã thực hiện giải quyết như sau:

Ngày 17/02/2020, Chủ tịch [UBND huyện Y](#) ban hành Văn bản số 186/UBND-NC giao [Phòng T7](#) xem xét, tham mưu giải quyết đơn của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H](#).

Ngày 23/11/2020, [Phòng T7](#) tổ chức buổi đối thoại với công dân để xác minh làm rõ nội dung đơn của các công dân.

Ngày 15/12/2020, [Phòng T7](#) ban hành Báo cáo số 49/BC-TNMT.

Ngày 15/12/2020, Chủ tịch [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND v/v giải quyết đơn khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H](#).

Như vậy, việc Chủ tịch [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 14696 là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- *Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 7852 và yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu trên đất:*

Hội đồng bồi thường GPMB phối hợp với [UBND xã H](#), các ban ngành đoàn thể địa phương tổ chức nhiều cuộc vận động, đối thoại trực tiếp với nhân dân cụ thể như sau:

- Trong thời gian từ ngày 15/8/2020 đến ngày 15/4/2021, Tổ công tác nhiều lần thực hiện đến từng hộ gia đình vận động các hộ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng các chỉ có một số hộ đồng ý, còn lại 54 lượt hộ không đồng ý (có biên bản kèm theo)

- Ngày 15/4/2021, Ban thực hiện cưỡng chế huyện đã tổ chức hội nghị do đ/c [Nguyễn Duy P](#) - Phó Chủ tịch UBND huyện chủ trì đối thoại trực tiếp với các hộ gia đình chưa đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để vận động, thuyết phục các hộ chấp hành quyết định thu hồi đất, nhận tiền bồi thường để bàn giao đất thực hiện dự án.

- Ngày 23/4/2021, [UBND huyện Y](#) báo cáo [UBND tỉnh B](#) quá trình thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ GPMB thực hiện dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn [xã H, huyện Y](#) tại Văn bản số 87/BC-UBND;

- Ngày 01/11/2021, Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 249-KL/TU về cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn [xã H, huyện Y](#);

- Ngày 09/11/2021, [UBND tỉnh B](#) ban hành Văn bản số 734/UBND-TNMT về cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn [xã H, huyện Y](#);

- Ngày 17/11/2021, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp. Sau đó thực hiện các thủ tục cưỡng chế theo quy định.

Ngày 17/11/2021, Chủ tịch [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất. Sau đó, thực hiện các thủ tục gửi quyết định, tuyên truyền vận động đến từng hộ, niêm yết công khai và thường xuyên thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

Ngày 21/12/2021, [UBND xã H](#) thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trên thực địa theo hình thức san ủi mặt bằng hiện trạng đối với các thửa ruộng các hộ gia đình không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Như vậy, Chủ tịch [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cưỡng chế, các hộ có đơn tố cáo gửi [Công an huyện Y](#) đối với việc hủy hoại hoa màu, cây trồng trên đất và được cơ quan [công an huyện Y](#) giải quyết như sau: Ngày 24/2/2022, [Công an huyện Y](#) ban hành Văn bản số 203/TB-CAYP thông báo kết quả giải quyết tố cáo; Ngày 17/4/2022, [Công an huyện Y](#) ban hành Văn bản số 499/TL-CAH trả lời đơn của công dân (bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H](#)). Văn bản của Công an huyện đã nêu rõ: Việc thực hiện cưỡng chế đảm bảo công khai, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy yêu cầu của các hộ được bồi thường thiệt hại về hoa màu, cây trồng trên đất khi cưỡng chế là không có cơ sở.

Từ những lý do và căn cứ nêu trên, [UBND huyện Y](#), Chủ tịch [UBND huyện Y](#) giữ nguyên các quyết định đã ban hành, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Người bị kiện là Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) nêu quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:**

Bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y](#) khiếu nại Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) về việc giải quyết đơn của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, huyện Y](#) cụ thể như sau:

1- Các công dân cho rằng dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở, đấu giá QSDĐ tại [xã H, huyện Y](#) không thuộc các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62, Luật Đất đai năm 2013. Các công dân phản ánh trong quá trình thực hiện dự án, [UBND huyện Y](#), [UBND xã H](#) chưa công khai đến người dân theo quy định. Đề nghị khi thu hồi đất phải thực hiện thỏa thuận bồi thường.

2- Các công dân cho rằng quy trình giải quyết khiếu nại của [UBND huyện Y](#) không đúng theo quy định, cụ thể: Khi người dân nộp trực tiếp đơn đến UBND huyện thì không gửi lại biên nhận đơn cho người dân, không gửi thông

báo về việc thụ lý giải quyết đơn đến người dân. Sau khi Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của các công dân thì 11 ngày sau [UBND xã H](#) mới giao cho công dân là giao chậm so với quy định. Trong Quyết định số 14696/QĐ-UBND không thể hiện rõ căn cứ, yêu cầu và nội dung khiếu nại của người khiếu nại.

Xét nội dung khiếu nại thứ nhất thấy:

Căn cứ pháp lý và trình tự thực hiện việc thu hồi đất của dự án như đại diện [UBND huyện Y](#) trình bày là đúng.

Các hộ phản ánh sau 02 tháng từ ngày ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường thì các hộ mới được nhận quyết định là do dự án này UBND xã không bố trí được kinh phí bồi thường hỗ trợ, nên phải vay từ Quỹ phát triển đất tỉnh Bắc Ninh. Sau khi được Quỹ phát triển đất giải ngân tiền vay, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giao [UBND xã H](#) gửi quyết định và thông báo thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ vào ngày 20 và 21/11/2019.

Như vậy, Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại [thôn Y, xã H](#) là dự án thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013, thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội, vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. Việc thu hồi đất để thực hiện dự án đảm bảo căn cứ, trình tự thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.

Về áp dụng đơn giá bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp:

Qua xem xét phương án bồi thường được [UBND huyện Y](#) phê duyệt tại Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 và Quyết định số 6337/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 thấy phương án bồi thường hỗ trợ được duyệt đúng với đơn giá bồi thường, hỗ trợ được quy định tại Quyết định 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của [UBND tỉnh B](#) v/v ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và thực hiện trình tự thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 552/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của [UBND tỉnh B](#) v/v ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh 05 năm (2014-2019), Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của [UBND tỉnh B](#) về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024). Cụ thể như sau:

Theo quy định tại Quyết định số 552/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của [UBND tỉnh B](#) v/v ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh 05 năm (2014-2019), giá đất nông nghiệp loại 1 có mức bồi thường là 70.000 đồng/m².

Theo quy định tại Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của [UBND tỉnh B](#) về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024), giá đất nông nghiệp loại 1 có mức bồi thường là 70.000 đồng/m².

Theo quy định tại Quyết định 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của [UBND tỉnh B](#) v/v Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và thực hiện trình tự thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giá bồi thường, hỗ trợ như sau:

- + Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp là 350.000 đồng/m²,
- + Bồi thường hoa màu 9.000 đồng/m²,
- + Hỗ trợ ổn định đời sống 10.000 đồng/m².

Tổng mức bồi thường, hỗ trợ đối với đất nông nghiệp giao lâu dài là: 439.000 đồng/m², tương đương với 158.040.000 đồng/sào.

Nội dung khiếu nại thứ hai: Công dân cho rằng quy trình giải quyết khiếu nại của [UBND huyện Y](#) không đúng theo quy định.

Quá trình giải quyết đơn của [UBND huyện Y](#) đối với đơn khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H](#): Sau khi [UBND huyện Y](#) tiếp nhận đơn của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H](#), ngày 17/02/2020 Chủ tịch [UBND huyện Y](#) có Văn bản số 186/UBND-NC giao Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, tham mưu giải quyết đơn của bà [Trần Thị T3](#), ông [Trần Văn C](#) và một số công dân [thôn Y, xã H, huyện Y](#). [Phòng T7](#) đã tiến hành làm việc với công dân và các đối tượng có liên quan, thu thập tài liệu và đã có báo cáo xác minh số 49/BC-TNMT ngày 15/12/2020 gửi Chủ tịch UBND huyện. Ngày 15/12/2020, Chủ tịch [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H, huyện Y](#).

Do vậy, ngày 06/5/2021 Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) có Quyết định số 503/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H, huyện Y](#), theo đó kết luận:

- Đơn khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H](#) đối với Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H](#) là không có căn cứ.

- Việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của [UBND huyện Y](#) đối với đơn khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H](#) cơ bản theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, tuy nhiên có thiếu sót một số thủ tục hành chính như: Không thông báo việc thụ lý bằng văn bản đến người khiếu nại; không có quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại theo quy định. Việc thiếu sót này [UBND huyện Y](#) cần rút kinh nghiệm.

- Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H, huyện Y](#) là có căn cứ.

Từ đó, Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) đã ban hành Quyết định số 503 công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân của [thôn Y, xã H, huyện Y](#).

Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có căn cứ nên Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) giữ nguyên Quyết định số 503.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là [UBND xã H](#) trình bày:**

Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại [xã H, huyện Y](#) là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo Điểm d Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. [UBND xã H, huyện Y](#) được [UBND tỉnh B](#) giao làm Chủ đầu tư dự án.

Quá trình thực hiện dự án, [UBND xã H](#) đã phối hợp với Hội đồng [BTGPMB huyện Y](#) và các đơn vị có liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất để thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định pháp luật. Việc thực hiện cưỡng chế đảm bảo công khai, minh bạch đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Trước khi thực hiện việc cưỡng chế, [UBND xã H](#) ban hành Công văn số 109/CV-UBND ngày 14/6/2021, Thông báo số 90/TB-UBND ngày 03/12/2021, Thông báo số 98/TB-UBND ngày 03/12/2021, Thông báo số 105/TB-UBND ngày 14/12/2021 về việc dừng toàn bộ hoạt động sản xuất nông nghiệp, các hoạt động làm thay đổi hiện trạng sử dụng trên phần diện tích đất đã được thu hồi thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất [xã H, huyện Y](#) và thông báo đến cấp ủy, chính quyền và nhân dân [thôn Y](#) biết và thực hiện.

Tuy nhiên, hộ gia đình bà [H](#) là một trong những hộ không đồng ý chủ trương thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ và không nhận tiền bồi thường. Hiện nay số tiền các hộ không nhận đã được chuyển vào Kho bạc nhà nước. Dự án này đã tổ chức thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất xong, hiện nay chưa tổ chức đấu giá. [UBND xã H](#) thấy các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không có căn cứ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại Bản án hành chính thẩm số 28/2023/HC-ST ngày 06/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà [Nguyễn Thị H](#) về việc:

- Yêu cầu Hủy Quyết định số 7469/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của [UBND huyện Y](#) về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông (bà) [Nguyễn Thị T4 \(T\)](#) thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại [xã H, huyện Y](#);

- Yêu cầu Hủy Quyết định số 7852/QĐ- UBND ngày ngày 17/11/2021 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp;

- Yêu cầu Hủy quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H, huyện Y](#);

- Yêu cầu Hủy quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) về việc giải quyết khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H, huyện Y](#) (lần hai);

- Yêu cầu bồi thường hoa màu trên đất với tổng số tiền là 60 triệu đồng.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/7/2023 và 23/8/2023, người khởi kiện là bà [Nguyễn Thị H](#) có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, hủy quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất và các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) và Chủ tịch [UBND tỉnh B](#).

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo và quan điểm, ý kiến đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm, không đồng ý thu hồi diện tích 486,8m² vì gia đình bà được cấp GCNQSDĐ diện tích 570m². Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà [H](#) trình bày: Quyết định thu hồi đất thu hồi diện tích 486,8m² theo trích lục hiện trạng của [Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh B](#) đo, nhưng bà [H](#) cho rằng gia đình bà đang bị thu hồi diện tích 570m² nên bồi thường thiếu diện tích 83,8m² đất của bà [H](#) theo diện tích được cấp GCNQSDĐ. Bà [H](#) không nhận được phương án bồi thường, không được tham gia lấy ý kiến trong việc lập thẩm định phương án bồi thường là vi phạm Điều 69 Luật Đất đai. [UBND huyện Y](#) áp dụng Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của [UBND tỉnh B](#) để bồi thường là không đúng; không thỏa mãn điều kiện bồi thường. Đối với quyết định cưỡng chế thu hồi đất, hồ sơ không có giấy ủy quyền của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) cho [UBND xã H](#) thực hiện nên Chủ tịch [UBND huyện Y](#) có vi phạm. Do tại thời điểm cưỡng chế thu hồi đất, bà [H](#) vẫn đang trồng hành, tỏi trên diện tích đất thu hồi nên yêu cầu bồi thường thiệt hại 60.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà [H](#), sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà [H](#) đặc biệt là xem xét diện tích đất còn thiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đã kết luận: Bà [H](#) cho rằng bồi thường thiếu diện tích đất gia đình bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng quyết định phê duyệt phương án bồi thường thể hiện gia đình bà [H](#) được bồi thường theo diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên quyền lợi của gia đình bà [H](#) đã được đảm bảo. Đối với ý kiến của bà [H](#) đề nghị giữ lại đất canh tác trong khi diện tích đất bị thu hồi của gia đình bà [H](#) thuộc trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội nên không có căn cứ chấp nhận và không thuộc trường hợp thỏa thuận giá bồi thường. [UBND xã H](#) và [UBND huyện Y](#) đã niêm yết công khai các văn bản đảm bảo cho các người dân thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nên thực tế có thể có một số thiếu sót, nhưng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. [UBND huyện Y](#) ban

hành quyết định thu hồi đất và Chủ tịch [UBND huyện Y](#), Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất, quyết định giải quyết khiếu nại lần 1, lần 2 là đúng thẩm quyền, căn cứ và trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đối với việc yêu cầu [UBND huyện Y](#) bồi thường thiệt hại hoa màu trên đất thấy: [UBND xã H](#) đã có Thông báo cho các hộ dân dừng canh tác trên đất thu hồi, nhưng các hộ dân vẫn tự ý trồng cây trên đất nên việc yêu cầu bồi thường thiệt hại là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà [H](#), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu; chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đương sự và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 26/4/2022, bà [Nguyễn Thị H](#) có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 7469/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của [UBND huyện Y](#) về việc thu hồi đất nông nghiệp của hộ bà [Nguyễn Thị T4 \(T-H\)](#) thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại [xã H, huyện Y](#) (sau đây viết tắt là Quyết định số 7469/QĐ-UBND); Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp đối với 54 hộ đang sử dụng đất tại các [thôn Y, thôn Y, thôn Y, xã H, huyện Y](#) trong đó có gia đình bà; Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H, huyện Y](#) và Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) về việc giải quyết khiếu nại (Lần hai) của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H, huyện Y](#).

Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xác định đối tượng khởi kiện, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3; Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Đơn kháng cáo của đương sự:

Ngày 10/7/2023, bà [Nguyễn Thị H](#) có đơn kháng cáo hợp lệ, được gửi trong thời hạn và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại các Điều 205, 206 Điều 209 Luật Tổ tụng hành chính nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.4] Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là [UBND xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh](#) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Đương sự, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đều đề nghị xét xử. Hội đồng xét xử phúc thẩm thảo luận thấy đây là phiên tòa mở lần thứ 2, người bị kiện vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là [UBND xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh](#) đã được

triệu tập hợp lệ nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính quyết định tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của Quyết định số 7469/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của [UBND huyện Y](#) về việc thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại [xã H, huyện Y](#) và Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của [UBND huyện Y](#) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại [xã H](#).

- Về thẩm quyền ban hành: [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 7469/QĐ-UBND và Quyết định số 7540/QĐ-UBND đúng thẩm quyền theo quy định khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Về trình tự, thủ tục ban hành:

Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại [thôn Y, xã H, huyện Y](#) đã được [Hội đồng nhân dân tỉnh B](#) phê duyệt theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về việc thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa, 20ha đất rừng; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2018 trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2018 tiếp tục được phê duyệt tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 và đến năm 2019 tiếp tục được phê duyệt tại Nghị quyết số 191 ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đây là dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013.

Trên cơ sở các quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của [UBND tỉnh B](#), Văn bản số 3439/UBND-XDCB ngày 11/9/2018 của [UBND tỉnh B](#) về việc giới thiệu địa điểm lập quy hoạch dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại [xã H, huyện Y](#). [UBND huyện Y](#) đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại [xã H](#) và phê duyệt chủ trương đầu tư để đầu giá quyền sử dụng đất dự án khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn [xã H, huyện Y](#) và phê duyệt dự án đầu tư để đầu giá quyền sử dụng đất dự án nêu trên tạo vốn xây dựng hạ tầng trên địa bàn [xã H](#).

Ngày 24/10/2018, [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 8271/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án và Tổ công tác giúp việc khi Nhà nước thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại [xã H, huyện Y](#); Kế hoạch số 1622/KH-UBND kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án và Thông báo số 111/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án.

Ngày 31/10/2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng huyện tổ chức họp triển khai đến các thành viên và Tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng huyện. Giao [UBND xã H](#) niêm yết công khai thông báo thu hồi đất thực hiện dự án tại trụ sở [UBND xã H](#) và điểm sinh hoạt chung của thôn. Đồng thời, thông báo trên phương tiện thông tin địa chúng của địa phương để các hộ dân có đất nông nghiệp thu hồi biết.

Ngày 05/5/2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng [huyện Y](#) và [UBND xã H](#) tổ chức hội nghị họp với các hộ dân có đất thu hồi dự án khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất để thông báo chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án.

Sau đó, Tổ giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng [huyện Y](#) đã tiến hành kiểm tra, rà soát hồ sơ quản lý đất đai, kiểm tra thực địa để lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

Ngày 16/6/2019, tổ chức hội nghị họp các hộ dân có đất thu hồi để công bố, lấy ý kiến và công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ; giải thích chế độ bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Ngày 20/6/2019 đến ngày 10/7/2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng [huyện Y](#) công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở [UBND xã H](#) và [nhà văn hóa thôn Y](#), thông báo trên phương tiện truyền thông của [xã H](#).

Ngày 19/7/2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng [huyện Y](#) tổ chức họp đối thoại với các hộ dân có đất thu hồi để tháo gỡ vướng mắc đảm bảo đúng quy định của pháp luật liên quan đến giá đất bồi thường, hỗ trợ....

Ngày 28/8/2019, [Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện T7](#) cùng các ban, ngành liên quan thẩm định hồ sơ thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ trình [UBND huyện Y](#) phê duyệt.

Ngày 20/9/2019, [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 7469/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 7540/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường. Các quyết định này được niêm yết công khai tại trụ sở [UBND xã H](#), [Y](#) và gửi đến các hộ gia đình có đất thu hồi, gia đình bà [H](#) không nhận và không ký biên bản giao nhận các quyết định nêu trên và chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ từ việc thu hồi đất.

Như vậy, [UBND huyện Y](#) ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69, Điều 70 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của [Bộ T8](#).

Theo Quyết định số 7469/QĐ-UBND và Quyết định số 7540/QĐ-UBND, gia đình bà [Nguyễn Thị H](#) bị thu hồi diện tích 486,8m² đất nông nghiệp thuộc thửa số 79, tờ bản đồ số 02 xứ đồng Cây xanh; được bồi thường theo diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ 250.230.000đ. Gia đình bà không đồng ý số tiền trên nên chưa nhận tiền bồi thường hỗ trợ, không đồng ý giao đất thực hiện dự án. Trong trường hợp vẫn thu hồi đất để thực hiện dự án thì phải thỏa thuận giá với chủ sử dụng đất. Tuy nhiên, dự án này không thuộc trường hợp thỏa thuận giá đất với nhà đầu tư theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai nên giá bồi thường, hỗ trợ được áp dụng theo quy định tại Quyết định 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của [UBND tỉnh B](#). Theo đó mức bồi thường tiền đất, hoa màu trên đất và các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được xác định như sau:

Đối với đất nông nghiệp giao lâu dài thì tiền bồi thường đất nông nghiệp: 70.000đ/m²; tiền bồi thường hoa màu trên đất: 9.000 đ/m²; tiền hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất: 10.000 đ/m²; tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 70.000 đ/m² x 5 = 350.000 đ/m².

Như vậy, đối chiếu với các bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại Quyết định số 7540 thì mức bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình bà [H](#) là đúng quy định của pháp luật. Việc gia đình bà [H](#) không đồng ý thu hồi đất để thực hiện dự án và yêu cầu phải thỏa thuận mức giá thu hồi với gia đình bà là không có cơ sở, việc thu hồi đất là để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; trình tự thủ tục thu hồi đất đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 7392/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà [H](#).

[2.2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) về cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng [huyện Y](#) đã phối hợp với [UBND xã H](#), các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương tổ chức vận động, đối thoại trực tiếp với từng hộ gia đình có đất thu hồi chấp hành quyết định thu hồi đất, nhận tiền bồi thường, bàn giao đất thực hiện dự án. Gia đình bà [H](#) đã được vận động nhiều lần nhưng không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để bàn giao mặt bằng thực hiện dự án.

Ngày 23/8/2021, [UBND tỉnh B](#) có Văn bản số 734/UBND-TNMT đồng ý cho [UBND huyện Y](#) cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đất ở đấu giá quyền sử dụng đất tại [xã H, huyện Y](#).

Ngày 17/11/2021, Chủ tịch [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định 7852/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp.

Ngày 21/12/2021, [B1](#) thực hiện cưỡng chế [huyện Y](#) và [UBND xã H](#) thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo hình thức san ủi mặt bằng hiện trạng đối với các thửa ruộng các hộ gia đình không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Sau khi cưỡng chế, các hộ gia đình có đơn tố cáo hủy hoại hoa màu, cây trồng trên đất. Ngày 24/02/2022, [Công an huyện Y](#) ban hành Văn bản số 203/TB-CAYP thông báo kết quả giải quyết tố cáo của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân có nội dung thể hiện [UBND huyện Y](#) phối hợp với [UBND xã H](#) cùng các đơn vị liên quan tổ chức cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án trong đó có thuê máy, nhân lực san lấp mặt bằng, quây tôn tạo ranh giới dự án theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên thấy Chủ tịch [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 là đúng thẩm quyền; hình thức, trình tự, thủ tục, căn cứ theo quy định tại Điều 70, 71 Luật Đất đai; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Do đó, bà [H](#) yêu cầu hủy Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) không có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) về việc giải quyết khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân ở [thôn Y, xã H, huyện Y](#):

- *Về thẩm quyền*: Chủ tịch [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 giải quyết khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân ở [thôn Y, xã H, huyện Y](#) là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại.

- *Về căn cứ, trình tự thủ tục ban hành*:

Ngày 29/11/2019, bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [xã H](#) có đơn khiếu nại đối với các quyết định thu hồi đất của [UBND huyện Y](#).

Ngày 17/02/2020, Chủ tịch [UBND huyện Y](#) ban hành Văn bản số 186/UBND-NC giao [Phòng T7](#) xem xét, tham mưu giải quyết đơn của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H](#).

Ngày 23/11/2020, [Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T7](#) tổ chức buổi đối thoại với công dân để xác minh làm rõ nội dung đơn của các công dân. Ngày 15/12/2020, [Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T7](#) ban hành Báo cáo số 49/BC-TNMT về kết quả xác minh.

Trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh, ngày 15/12/2020, Chủ tịch [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND v/v giải quyết đơn khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H](#).

Như vậy, Chủ tịch [UBND huyện Y](#) ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND v/v giải quyết đơn khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H](#) về cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trình tự, thủ tục còn thiếu một số bước như: Không ban hành quyết định thụ lý giải quyết đơn khiếu nại, không ban hành văn bản thông báo thụ lý gửi cho người khiếu nại, không có quyết định giao nhiệm vụ xác minh khiếu nại và thời hạn giải quyết không đảm bảo đúng quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011, vấn đề này đã được đại diện Chủ tịch [UBND huyện Y](#) giải trình lý do giải quyết khiếu nại quá hạn là do thời điểm đó dịch Covid bùng phát, [UBND tỉnh B](#) thực hiện giãn cách xã hội, đồng thời việc giải quyết đơn kết hợp với việc vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Do đó, Chủ tịch [UBND huyện Y](#) cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quá trình thụ lý, giải quyết khiếu nại theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại.

- *Về nội dung*:

Như đã phân tích ở phần trên, việc [UBND huyện Y](#) thu hồi đất nông nghiệp của gia đình bà [H](#) để thực hiện dự án Khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại [xã H, huyện Y](#) là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H, huyện Y](#) là đúng quy định pháp luật.

[2.4] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch [UBND tỉnh B](#).

- *Về thẩm quyền*: Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 giải quyết khiếu nại (Lần 2) là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011.

- *Căn cứ, trình tự thủ tục ban hành:*

Ngày 04/01/2021, UBND tỉnh nhận được đơn khiếu nại của một số công dân [thôn Y, xã H](#) khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch [UBND huyện Y](#). Ngày 28/01/2021, Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) ban hành thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại và Quyết định số 134/QĐ-UBND giao nhiệm vụ cho [Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh B](#) xác minh nội dung đơn khiếu nại. [Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh B](#) đã tiến hành xác minh thu thập tài liệu liên quan đến khiếu nại và tổ chức đối thoại với người khiếu nại. Ngày 14/4/2021, [Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh B](#) có Báo cáo số 76/BC-STNMT về kết quả xác minh đơn khiếu nại. Trên cơ sở kết quả báo cáo xác minh, ngày 06/5/2021 Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) đã ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND là đúng căn cứ, trình tự, thủ tục theo theo định của Luật Khiếu nại.

- *Về nội dung:*

Do Quyết định 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà [T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H](#) được ban hành đúng thẩm quyền, có căn cứ và về cơ bản đảm bảo về trình tự, thủ tục nên Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) đã Quyết định công nhận và giữ nguyên Quyết định 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch [UBND huyện Y](#); đồng thời yêu cầu Chủ tịch [UBND huyện Y](#) rút kinh nghiệm những thiếu sót về thủ tục khi giải quyết khiếu nại là đúng.

Do đó, không có cơ sở hủy các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) và Chủ tịch [UBND tỉnh B](#) theo yêu cầu khởi kiện của bà [Nguyễn Thị H \(T4\)](#).

[2.5] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu trên đất.

Ngày 17/11/2021, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp. Sau đó thực hiện các thủ tục gửi quyết định, tuyên truyền vận động đến từng hộ, niêm yết công khai và thường xuyên thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương. [UBND xã H](#) cũng có nhiều thông báo gửi cấp ủy, chính quyền các thôn và nhân dân các thôn có đất thu hồi dừng các hoạt động các hoạt động sản xuất nông nghiệp, các hoạt động làm thay đổi hiện trạng sử dụng trên diện tích đất thu hồi thuộc dự án.

Ngày 21/12/2021, [UBND xã H](#) thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trên thực địa theo hình thức san ủi mất bằng hiện trạng đối với các thửa ruộng các hộ gia đình không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Sau khi cưỡng chế các hộ có đơn Tố cáo gửi [Công an huyện Y](#) đối với việc hủy hoại hoa màu, cây trồng trên đất và được cơ quan [công an huyện Y](#) giải quyết như sau:

Ngày 24/2/2022, [Công an huyện Y](#) ban hành Văn bản số 203/TB CAYP thông báo kết quả giải quyết tố cáo (bà [Trần Thị T3](#) và một số công dân [thôn Y, xã H](#)).

Ngày 17/4/2022, [Công an huyện Y](#) ban hành Văn bản số 499/TL CAH trả lời đơn của công dân (bà [Trần Thị T5](#) [thôn Y, xã H](#)).

Việc thực hiện cưỡng chế đảm bảo công khai, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của các hộ được bồi thường thiệt hại về hoa màu, cây trồng trên đất khi cưỡng chế là không có cơ sở.

Bà [Nguyễn Thị H](#) cho rằng kể từ ngày bị cưỡng chế thu hồi đất gia đình bà đã không canh tác, thu hoạch được dẫn đến bị thiệt hại về kinh tế nên bà yêu cầu bồi thường cho gia đình bà là 60 triệu đồng. Như đã phân tích ở trên, Quyết định thu hồi đất của [UBND huyện Y](#) và quyết định cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch [UBND huyện Y](#) là đúng quy định pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bà [H](#).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ và toàn diện tài liệu, chứng cứ để bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà [H](#) có căn cứ. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà [Nguyễn Thị H](#).

Về án phí: Do bà [H](#) là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí hành chính phúc thẩm nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà [Nguyễn Thị H](#).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015; khoản 1 Điều 31 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà [Nguyễn Thị H](#); giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2023/HC-ST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà [Nguyễn Thị H](#).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Hạnh

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Xuân Điền

Đặng Văn Hưng

Nguyễn Phương Hạnh